

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST
Ngày: 07/7/2020.
V/v: "T/c hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

2. Ông Huỳnh Trung Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông:* Bà Đàm Thị Mỏl - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* La Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: khóm M, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn G, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn ông La Văn D có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông La Văn D trình bày :

Vào ngày 20/4/2019 anh Nguyễn Văn G có đến cửa hàng của tôi để mua hàng trang trí nội thất các loại, với tổng số tiền 8.204.000đ. Đến ngày 21/4/2019 anh G tiếp tục mua thêm hàng với số tiền 10.616.000đ. Tổng cộng hai lần mua là 18.820.000đ, sau đó anh G đã trả được 8.000.000đ, còn lại 10.820.000đ đến nay chưa trả. Vì thời gian đã lâu mà anh G không trả số tiền còn lại nên tôi đã nhiều lần đến đòi, tôi làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp 3, xã An Hòa giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 30/9/2019 anh G thừa nhận hiện còn nợ tôi số tiền trên, ngày 21/10/2019 anh G làm cam kết đến ngày 28/10/2019 sẽ trả số tiền trên cho tôi nhưng anh không thực hiện theo nội dung cam kết của mình. Hôm nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh G có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 10.820.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Theo lời khai của những người làm chứng thì anh G không có mặt thường xuyên tại nhà vào ban ngày, anh G đi làm thuê vào lúc sáng sớm đến chiều tối mới về. Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục như: Thông báo thụ lý số: 103/TB-TLVA ngày 05/3/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 số: 40/TB-TA ngày 20/4/2020; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ số: 07/TB-TA ngày 12/5/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần II số: 49/TB-TA ngày 12/5/2020; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ số: 10/TB-TA ngày 28/5/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS ngày 28/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-DS ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Nguyễn Văn G không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

Ý kiến Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật và chấp hành đúng nội quy phiên tòa (Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự). Bị đơn không tham gia phiên hòa giải là chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật (Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự).

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của ông La Văn D đối với anh Nguyễn Văn G. Buộc anh Nguyễn Văn G có trách nhiệm trả cho ông La Văn D số tiền mua trang trí nội thất còn nợ gốc 10.820.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- **Về thẩm quyền:** Ông La Văn D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đối với anh Nguyễn Văn G. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Văn G có địa chỉ tại ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ pháp luật:** Ông La Văn D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn G trả số tiền do anh mua trang trí nội thất còn nợ. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán, được quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

- **Về xét xử vắng mặt:** Nguyên đơn ông La Văn D có mặt tại phiên Tòa. Bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét việc tranh chấp hợp đồng mua bán giữa ông La Văn D với anh Nguyễn Văn G việc tranh chấp trên đã được Tòa án thụ lý giải quyết, lúc mua bán hai bên không làm hợp đồng, chỉ hợp đồng miệng và hai bên hoàn toàn tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự, không trái với đạo đức xã hội, hợp đồng trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa ông D yêu cầu anh G trả số tiền mua hàng trang trí nội thất còn nợ gốc là 10.820.000đ là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, xuất phát từ việc anh G đến cửa hàng của anh D để mua hàng trang trí nội thất, sau đó anh G thanh toán được một số tiền và còn nợ lại số tiền 10.820.000đ. Ông D đã nhiều lần đến yêu cầu nhưng anh G không trả, ông D làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp 3, xã An Hòa giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 30/9/2019 anh G thừa nhận hiện vẫn còn nợ số tiền như anh D trình bày và anh đồng ý trả. Ngày 21/10/2019 anh làm cam kết hẹn đến ngày 28/10/2019 trả nhưng đến nay anh không thực hiện theo nội dung cam kết

của mình, là phù hợp với lời khai của ông Lê Văn Đ (Tổ trưởng tổ hòa giải), hiện anh vẫn chưa trả số tiền trên cho ông D.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của ông La Văn D đối với anh Nguyễn Văn G là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên anh G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 39; điểm đ, khoản 1 Điều 97, 147, 186 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự;

Điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của ông La Văn D đối với anh Nguyễn Văn G.

2. Buộc anh Nguyễn Văn G có trách nhiệm trả cho ông La Văn D số tiền mua hàng trang trí nội thất còn nợ gốc 10.820.000đ (Mười triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn G phải nộp số tiền 541.000đ (Năm trăm bốn mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông La Văn D được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông theo biên lai số: 0005921, quyền số 0000119 ngày 05/3/2020.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đường sự;
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

